TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HS-ST
Ngày 04- 12- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Thình

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1**. Hoàng Huệ P**, tên gọi khác: Chấm; sinh ngày 27/5/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1976, địa chỉ: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (không xác định được địa chỉ); vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

2**. Nguyễn Diệu L**, tên gọi khác: Lỳ; sinh ngày 27/10/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 10/01/2020, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

3. **Đào Tâm Q**, tên gọi khác: Đái; sinh ngày 08/8/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Đào Tâm T1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (đã chết); vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

4. **Đào Tâm D**, sinh ngày 15/9/2002 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tâm T1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (đã chết); vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Văn L1, sinh năm: 1987, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Chị Đào Thị Hồng N1, sinh năm: 1990, địa chỉ: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn T2, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt;

+ Anh Trương Quyết T3, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Lý Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Võ Thạch K (T4), sinh năm 1989, địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2024, Hoàng Huệ P gặp một người đàn ông có tên là N2 và biết được N2 có bán ma túy nên thường mua về sử dụng và bán kiếm lời. Mỗi lần, P thường mua từ Nhỏ 01 gói ni long ma túy (khoảng gần 200 viên) với giá 3.000.000đ. P đã trực tiếp một mình bán ma túy này cho nhiều người khác trên địa bàn xã C và xã C, huyện C. Đến khoảng đầu tháng 5 năm 2024, P rủ Nguyễn Diệu L bán lẻ ma túy chung và L đã đồng ý. Thời gian đầu người mua ma túy thường liên hệ với P, rồi P bảo L cầm ma túy đi giao cho người mua. Từ khoảng cuối tháng 5/2024 cho đến nay, P giao các gói ma túy cho L để L tự chủ động bán cho người mua với giá bán 50.000đ/01 viên. Sau khi bán hết ma túy P giao, L đưa cho P số tiền từ khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, số tiền còn lại khoảng 1.500.000đ đến 2.500.000đ thì L dùng chi trả tiền xăng xe và sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, L có thể lấy một ít ma túy trong số ma túy P giao để sử dụng cho bản thân.

Vào trưa ngày 16/6/2024, P liên lạc với người tên N2 mua 02 (hai) gói, mỗi gói đựng khoảng gần 200 viên ma túy, với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Khi đến nhà, P cất giấu ma túy trong phòng ngủ, lấy 01 gói ma túy ra khoảng 100 viên hồng phiến để sử dụng. Sau đó, L đến nhà P chơi, P lấy từ trong số 100 viên ma túy đưa cho L khoảng 40 viên ma túy để cho L sử dụng. P đến nhà nghỉ L2,

thuộc xã C, C mang theo khoảng 60 (sáu mươi) viên ma túy rồi một mình sử dụng hết số ma túy này, còn L đem số ma túy P cho một mình sử dụng hết. Số ma túy còn lại trong gói này (gói màu xanh còn khoảng gần 100 viên), P lấy ra 20 viên bỏ ở túi ni long trong suốt có khóa zip bỏ trong ví da màu nâu đen của mình với mục đích để sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu và số ma túy còn lại (khoảng 70 viên) được P quấn băng keo đen ngoài gói cất trong giày với mục đích là sẽ giao cho L đem đi bán cho người khác hoặc P sẽ bán trực tiếp cho người mua.

Khoảng 12 giờ 00 ngày 19/6/2024, L sử dụng máy điện thoại Iphone XS Max liên lạc với P nói: "Hết đồ rồi nghe". P hiểu là L báo đã hết ma tuý để bán. Khoảng 30 phút sau, L gặp P. P đưa cho L 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa khoảng gần 200 viên ma túy hồng phiến.

Quá trình điều tra đã xác định được Hoàng Huệ P và Nguyễn Diệu L đã bán ma túy cho người khác với những lần như sau:

- Khoảng 00 giờ 10 ngày 06/6/2024, L bán cho Đào Tâm Q, sinh năm 1995, trú ở thôn Đ, C, C 04 (bốn) viên ma túy với số tiền 200.000đ, Q đã thanh toán cho L.

- Vào tối ngày 16/6/2024, anh Trương Quyết T3, sinh năm 1995, trú ở thôn S, C, C, Quảng Trị điện thoại cho P để hỏi mua ma túy. P nói dối với T3 là đợt ni không làm và bảo T3 điện thoại cho Nguyễn Diệu L để mua. Sau đó, L đã bán cho anh T3 04 (bốn) viên ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng T3 chưa trả tiền.

- Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2024, anh Võ Thạch K (Tọng), ở thôn P, xã C, huyện C, Quảng Trị điện thoại cho P hỏi mua ma túy. P bán cho K 08 (tám) viên ma túy và K đã đưa cho P là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2024, K (T4) tiếp tục điện thoại cho P hỏi mua 03 (ba) viên ma túy. Sau đó, P bán cho K 03 viên ma túy, K trả cho P số tiền là 150.000đ (một trăm năm mười nghìn đồng).

- Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2024, anh Lý Văn C, trú ở thôn B, C, C, Quảng Trị liên lạc cho P hỏi mua ma túy. P bán cho C 04 (bốn) viên ma túy và C trả cho P là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Khoảng lúc 18 giờ ngày 19/6/2024, L bán cho anh Hoàng Hải H1, sinh năm 1992, trú ở thôn T, C, C, Quảng Trị 04 (bốn) viên ma tuý với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), anh H1 trả 200.000đ cho L.

- Khoảng vào ngày 17/6/2024, L bán cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1988 (Lượm), trú ở thôn A, C, C, Quảng Trị 04 viên ma tuý với số tiền 200.000đ, nhưng H2 chưa trả tiền cho L.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy nói trên, Nguyễn Diệu L cùng người khác thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/6/2024, Đào Tâm Q, Đào Tâm D và Trần Văn T2 (Đ1), sinh năm 1995 cùng ở thôn Đ, C, C và một số người khác ngồi nhậu tại nhà của T5. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q muốn đi về nhà sử dụng ma túy và xem bóng đá nên Q liên lạc với L nói L về nhà Q, tức là muốn L đem ma túy vào nhà Q chơi.

Khoảng 05 phút sau, Q về đến nhà thì thấy L đang ngồi xem bóng đá với ông Đào Tâm T1 (bố của Q). Khoảng 10 phút sau, Đào Tâm D chở anh T2 đi về

nhà D. Sau khi kết thúc trận bóng đá, Q lấy 01 (một) vỏ chai nhựa Sting và 01 (một) chai Cocacola có đựng nước lọc đưa vào trong phòng của Q để sử dụng ma túy. Tại đây, Q lấy 01 (một) mảnh giấy kẽm từ bao thuốc lá rồi đặt mảnh giấy kẽm này lên giường. Q sử dụng 01 (một) bật lửa nhựa màu đỏ rồi dùng máy lửa này đốt 01 (một) điếu thuốc rồi châm vào thân chai nhựa Sting tạo thành một lỗ thủng hình tròn. Tiếp đó, Q cuốn tròn 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1000đ của Quốc gắn vào lỗ thủng trên chai Sting để làm "điếu" sử dụng ma túy và đổ nước lọc từ chai Cocacola vào chai Sting. Một lát sau L cũng đi vào trong phòng, ngồi lên giường với Q. Q nói với L là: "Lỳ mi đưa tau ba trăm", tức là muốn mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy, rồi Q sử dụng tài khoản chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng của L, để trả tiền mua ma túy cho L. Q lấy cái kéo cắt miếng giấy kẽm thành 02 (hai) mảnh giấy kẽm nhỏ hơn rồi tạo hình "máng" để làm công cụ sử dụng ma túy, còn L lấy từ túi quần trên người ra 01 (một) bao thuốc lá J và mở bao thuốc lá này có chứa 01 túi ni lông màu xanh, bên ngoài có bọc khẩu trang y tế màu trắng và đổ ra được 06 (sáu) viên ma túy Hồng Phiến lên tờ giấy kẽm mà Q để trên giường. Đồng thời lúc này, Đào Tâm D đi vào phòng, ngồi xuống giường với Q và L. Sau khi làm xong 01 "Máng", Q lấy bỏ 02 viên Hồng Phiến vào trên máng và bắt đầu sử dụng ma túy. Khi đang hút ma túy, Q nghe ngoài cửa có người gõ và nói "Đen đây", biết đó là T2 nên Q mở cửa cho T2 vào. Thuần đến ngồi trên giường giữa L và Q. Thuần xin hút 1 hơi để xem bóng và Q đồng ý. Khi hút được một hơi xong, Q đặt máng, chai nhựa, bật lửa xuống giường, vị trí ngay trước mặt rồi D tự lấy chai nhựa, bật lửa rồi đốt máng có chứa ma túy để sử dụng với cách thức tương tự như Q. Sau khi D hút xong, anh T2 cầm chai nhựa lên và nhờ D phụ giúp nên D cầm cái máng chứa ma túy và bật lửa hơ nóng cho anh T2 hút ma túy. Tiếp tục L tự mình hút hết số ma túy còn lại trên máng. Trong lúc mọi người đang hút ma túy, Q đã làm xong cái máng sử dụng ma túy thứ 2. Sau khi hút hết ma túy trên máng thứ nhất, Q lấy 02 viên ma túy bỏ lên máng kẽm thứ hai để tiếp tục hút, tiếp đến là T2, D và cuối cùng là Q. Sau khi hút hết 4 viên ma túy và sử dụng xong 2 máng kẽm thì còn lại 2 viên ma túy, thấy hết máng nên Đào Tâm D chủ động tự lấy kéo ở giường cắt miếng giấy bạc có sẵn trên giường thành 04 (bốn) mảnh giấy bạc nhỏ dạng hình chữ nhật, dài khoảng 04cm, rộng khoảng 01cm rồi bỏ trước mặt. Q lấy 02 tấm kẽm này làm thành 02 (hai) cái "máng" sử dụng ma túy. Q tiếp tục bỏ 2 viên ma túy lên máng thứ 3 và hút, tiếp đến là D, T2 và L hút hết ma túy trên máng.

Lúc này, trên giường đã hết ma túy nên L chủ động lấy ra thêm 05 (năm) viên H3 phiến nhằm mục đích góp ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Q lấy đi 02 (hai) viên ma túy từ 05 (năm) viên ma túy này, bỏ vào bao ni lông thuốc lá và cất ở đầu giường phía sau lưng Q với mục đích cho bản thân sử dụng sau này. Tiếp đến, Quốc bỏ 02 (hai) viên ma túy lên máng thứ tư và hút hơi đầu tiên, rồi đến T2 và L hút. Khi đến lượt Da chuẩn bị hút thì Cơ quan Công an vào khống chế bắt quả tang. Thu giữ tại người bị cáo L 01 gói ni long màu xanh, bên trong chứa 133 (một trăm ba mươi ba) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh; tại đầu giường sau lưng vị trí ngồi của Q có cất giấu 02 (hai) viên nén màu hồng được gói trong bao nilon; giữa nền nhà có 01 (một) viên ma tuý màu hồng chưa kịp sử dụng, bị rơi từ giường xuống khi Công an vào bắt giữ. Nguyễn Diệu

L khai ra hành vi của Hoàng Huệ P, công an điều tra đã khám xét tại nhà Hoàng Huệ P thu giữ: 69 viên ma túy và 20 viên ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

- Mẫu 02 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được niêm phong trong túi nilon trong suốt, ký hiệu MT1 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là: 0,1823 gam;

- Mẫu 01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, được niêm phong trong túi nilon trong suốt, ký hiệu MT2 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là: 0,0927 gam;

- Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong, mã số PS3 2145056 gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là: 12,0569 gam.

- 02 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, được niêm phong trong phong bì niêm phong, mã số PS3 2145056. gửi đến giám định có hối lượng là: 0,1691g. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh gửi gám định.

Tại Bản kết luận giám định số 755/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q, kết luận:

- Mẫu ký hiệu PS3 2145057:

+ Mẫu 69 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, bề mặt mỗi viên có chữ WY gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là: 6,2701 gam;

+ Mẫu 01 viên nén màu xanh, hình trụ tròn gửi đến giám định có khối lượng mẫu là: 0,1153 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh.

- Mẫu ký hiệu PS3 2145058:

+ Mẫu 20 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, bề mặt mỗi viên có chữ WY gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là:1,8405 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tiến hành kiểm tra nhanh ma túy bằng nước tiểu, kết quả Đào Tâm Q, Nguyễn Diệu L, Đào Tâm D đều dương tính với Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSCL ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hoàng Huệ P, Nguyễn Diệu L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đào Tâm Q, Nguyễn Diệu L và Đào Tâm D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hoàng Huệ P, Đào Tâm Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Huệ P, Nguyễn Diệu L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo Đào Tâm Q, Nguyễn Diệu L, Đào Tâm D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Huệ P, Đào Tâm Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Huệ P: 08 năm – 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Huệ P: 02 năm – 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Diệu L: 02 năm – 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Diệu L: 07 năm 06 tháng – 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tâm Q: 08 năm – 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tâm Q: 01 năm – 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tâm D: 07 năm – 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Về vật chứng:

+ Số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng dùng vào việc sử dụng ma túy là vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, kích thước 28x20cm, trên mũ có ký hiệu "YAMAHA" và 01(một) ví da màu nâu không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), được quấn thành dạng ống và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), được quấn thành dạng ống, kích thước dài 10,4cm, một đầu có đường kính 01cm, một đầu có đường kính 0,6cm tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) máy điện thoại di động IPhone XS MAX màu đen; 01 (một) điện thoại di động OPPO A5 2020, màu xanh; 01(một) điện thoại di động cảm ứng Iphone 12 Pro Max; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh-trắng, trên xe có gắn BKS: 74G1- 080.73 là tài sản của các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng các thẻ sim có giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 420.000 đồng và 1.124.000 đồng thu giữ của Nguyễn Diệu L. Trong đó 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Hoàng Hải H1 và 500.000 đồng cho Đào Tâm Q là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Nguyễn Diệu L số tiền còn lại 1.124.000 đồng.

+ Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hoàng Huệ P (do ông Hoàng Văn Đ bố của P nộp) là tiền bán ma túy cho Võ Thạch K ngày 19/6/2024. Đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Ngoài ra, buộc Hoàng Huệ P phải nộp lại số tiền 400.000 đồng bán ma túy cho Võ Thạch K và 300.000 đồng bán ma túy cho Lý Văn C ngày 19/6/2024. Tổng cộng 700.000 đồng.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L1 và chị Đào Thị Hồng N1 trình bày: chị N1 cho bị cáo Đào Tâm Q mượn xe đạp điện, anh Trần Văn L1 cho anh Trần Văn T2 mượn xe mô tô nhưng không biết sử dụng vào việc gì, hiện tại anh L1, chị N1 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời nhận tội của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác, có căn cứ xác định: trong khoảng thời gian từ đầu năm 4/2024, Hoàng Huệ P gặp 1 người không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy của người này về sử dụng đồng thời bán lại cho nhiều người khác để lấy tiền tiêu xài. Thời gian đầu P tự bán cho nhiều người khác trên địa bàn, sau đó P rủ L tham gia bán ma túy cho P. P giao các gói ma túy cho L để L tự chủ động bán cho người mua. Sau khi bán hết ma túy P giao, L đưa cho P số tiền có được từ việc bán ma túy là từ khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, số tiền còn lại L dùng chi trả tiền xăng xe và sử dụng tiêu xài cá nhân. Bị cáo Hoàng Huệ P, Nguyễn Diệu L khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng: Đào Tâm Q, Trương Quyết T3, Võ Thạch K, Hoàng Hải H1, Lý Văn C, Nguyễn Văn H2. Khám xét tại nhà của Hoàng Huệ P thu giữ: 89 viên ma túy, trong đó có 69 viên bị cáo P dùng để bán cho người khác và 20 viên để sử dụng. Tại kết luận giám định của Phòng K1 đã kết luận: 69 viên nén màu hồng và 20 viên nén màu hồng thu giữ tại nhà của Hoàng Huệ P là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là: 6,2701 gam và 1,8405 gam.

[3] Ngoài hành vi cùng với Hoàng Huệ P bán ma túy cho nhiều người khác, Nguyễn Diệu L còn cùng các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: ngày 19/6/2024, Đào Tâm Q đã gọi cho Nguyễn Diệu L hỏi mua ma túy để cùng với Đào Tâm D, Trần Văn T2 sử dụng. Tại nhà, Q là người chuẩn bị các công cụ phương tiện để sử dụng ma túy, gồm 01 vỏ chai nhựa Sting; 01 chai Cocacola có đựng nước lọc, 01 mảnh giấy kẽm từ bao thuốc lá; 01 bật lửa rồi làm "máng". Khi L vào phòng, Q đã mua của Nguyễn Diệu L 06 viên ma túy, với số tiền 300.000 đồng. Sau khi làm xong 01 "máng", Q lấy bỏ 02 viên ma túy vào trên "máng" và bắt đầu sử dụng ma túy cùng với Đào Tâm D, Trần Văn T2, Nguyễn Diệu L. Sau khi hút hết 4 viên ma túy và sử dụng xong 2 máng kẽm thì còn lại 2 viên ma túy, thấy hết "máng" nên Đào Tâm D chủ động tự lấy kéo ở giường cắt miếng giấy bạc thành 04 (bốn) mảnh giấy bạc nhỏ dạng hình chữ nhật để làm "máng" cho các bị cáo Đào Tâm Q, Nguyễn Diệu L, Trần Văn T2 tiếp tục sử dụng. Lúc này, trên giường đã hết ma túy nên Nguyễn Diệu L chủ động lấy ra thêm 05 (năm) viên ma túy góp cho mọi người cùng sử dụng. Đào Tâm Q lấy 02 (hai) viên ma túy cất ở đầu giường với mục đích sử dụng dần. Còn 03 viên ma túy, Q bỏ 02 (hai) viên ma túy lên máng thứ tư và hút hơi đầu tiên, rồi đến T2 và L. Khi đến lượt Da chuẩn bị hút thì Cơ quan Công an vào khống chế bắt quả tang. Thu giữ ở người Nguyễn Diệu L 133 viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 12,0569 gam; thu giữ tại đầu giường của Đào Tâm Q 02 viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1823 gam; thu giữ tại nền nhà số ma túy các bị cáo sử dụng còn lại 01 viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0927 gam.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi bán ma túy cho nhiều người của bị cáo Hoàng Huệ P và Nguyễn Diệu L cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi cất giấu 20 viên ma túy của bị cáo Hoàng Huệ P và hành vi cất giấu 02 viên ma túy của bị cáo Đào Tâm Q mục đích để sử dụng cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, phương tiện của bị cáo Đào Tâm Q, chuẩn bị công cụ của Đào Tâm D và góp ma túy dùng chung để các bị cáo cùng sử dụng của bị cáo Nguyễn Diệu L cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Huệ P là người chủ mưu, cầm đầu đồng thời là người trực tiếp bán ma túy cho nhiều người khác và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tang số ma túy thu giữ tại nhà Hoàng Huệ P và số ma túy thu giữ tại người của Nguyễn Diệu L. Bị cáo Nguyễn Diệu L là người thực hiện tích cực, trực tiếp bán ma túy cho P, hưởng lợi từ việc bán ma túy. Do đó, vị trí vai trò của P cao hơn bị cáo L. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: bị cáo Đào Tâm Q là khởi xướng, cung cấp ma túy và người trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện. Bị cáo Đào Tâm D tích cực chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo tiếp tục sử dụng; bị cáo Nguyễn Diệu L cung cấp ma túy cho các bị cáo

tiếp tục sử dụng khi số ma túy sử dụng đã hết. Do đó, vai trò của Q cao hơn Nguyễn Diệu L và Đào Tâm D.

[6] Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[7] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8.1] Bị cáo Hoàng Huệ P: đối với tội "mua bán trái phép chất ma túy" và "tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8.2] Bị cáo Đào Tâm Q: đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người khuyết tật nặng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8.3] Bị cáo Nguyễn Diệu L: đối với tội "mua bán trái phép chất ma túy": bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt đã khai ra hành vi, vai trò của bị cáo Hoàng Huệ P từ đó cơ quan điều tra đã làm rõ được hành vi của bị cáo P nên được áp dụng tình tiết "người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm", là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[8.4] Bị cáo Đào Tâm D: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn, đã có thời gian phục vụ quân đội, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội: các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng không tu chí làm ăn mà sa vào con đường nghiện ngập, sử dụng ma tuý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo Hoàng Huệ P tội mua bán trái phép chất ma túy mức hình phạt cao hơn bị cáo L. Đối với bị cáo Nguyễn Diệu L ở tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" mức hình phạt của bị cáo Đào Tâm Q cao hơn các bị cáo Nguyễn Diệu L, Đào Tâm D. Đối với bị cáo Hoàng Huệ P, Đào Tâm Q, Nguyễn Diệu L phạm nhiều tội áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Các vấn đề khác của vụ án: Trần Văn T2 được các bị cáo cho sử dụng ma túy không tham gia vào việc chuẩn bị công cụ, phương tiện hay cung cấp ma

túy nên không xử lý hình sự đối với Trần Văn T2. Đối tượng tên N2 bán ma túy cho Hoàng Huệ P không xác minh được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

[11.1] Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định và các vật dụng dùng vào việc sử dụng ma túy là các vật chứng cấm lưu hành và không có giá trị nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Riêng 02 tờ tiền gắn trên các chai nhựa, mỗi tờ mệnh giá 1.000 đồng tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có ký hiệu "YAMAHA" thu giữ của bị cáo Đào Tâm Q không phải vật chứng nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[11.2] 01 (một) điện thoại di động IPhone XS MAX màu đen, trên máy có gắn 01 (một) thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động OPPO A5 2020, màu xanh, bên trong gắn 01 (một) sim V; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max 256GB, bên trong gắn thẻ sim Viettel và thẻ sim SKY; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát: 74G1- 080.73; 01 (một) ví da màu nâu bề mặt ví có chữ "VERSACE", là các tài sản của các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng các thẻ sim có giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[11.3] Số tiền 420.000 đồng và 1.404.000 đồng thu giữ của Nguyễn Diệu L. Trong đó, 200.000 đồng là tiền L bán ma túy cho Hoàng Hải H1 và 500.000 đồng cho Đào Tâm Q là số tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho Nguyễn Diệu L số tiền còn lại 1.124.000 đồng.

[11.4] Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Hoàng Huệ P là tiền bán ma túy cho Võ Thạch K ngày 19/6/2024, là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, buộc Hoàng Huệ P phải nộp lại số tiền 400.000 đồng bán ma túy cho Võ Thạch K và 300.000 đồng bán ma túy cho Lý Văn C. Tổng cộng 700.000 đồng.

[12] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Huệ P (Chấm), Nguyễn Diệu L (L) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; bị cáo Đào Tâm Q (Đái), Nguyễn Diệu L (Lỳ), Đào Tâm D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Huệ P (Chấm), Đào Tâm Q (Đ2) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Huệ P: **08** (T6) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Huệ P: **02** (H4) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: **10** (M) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2024.

3. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Diệu L: **02** (H4) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Diệu L: **07** (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: **09** (C1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2024.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tâm Q: **08** (T6) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tâm Q: **01** (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là: **09** (C1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2024.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Tâm D: **07** (B1) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2024.

6. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt, có dán giấy màu đỏ ghi dòng chữ "Coca cola", kích thước cao 31cm, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính đáy chai 9cm, có nắp đậy màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại dài 20cm, phần lưỡi dài 13cm, cán bằng nhựa màu đỏ, dài 7cm; 01 (một) bật lửa có vỏ bằng nhựa màu đỏ, kích thước 2,3x7,5cm, trên nắp kim loại bật lửa có dòng chữ "H-VIET"; 01 (một) mảnh giấy kẽm bạc (01 mặt màu trắng, 01 mặt màu bạc), kích thước 9x11,1cm, trên giấy có dán tem thuốc lá, có dãy số "05725731"; 01 (một) mảnh giấy kẽm bạc, kích thước 0,8x9,8cm; 01 (một) mảnh giấy kẽm bạc, kích thước 0,9x7,6cm; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu bạc, kích thước 4,5x8,4x2cm, trên vỏ bao có dòng chữ "SAIGON"; 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu "THỦ ĐÔ" màu xanh, kích thước (5,5 x 8,3 x 2,3) cm; 01 (một) túi ni long màu xanh kích thước 9x6,5 cm, một đầu có khóa zip, một mặt dán băng keo đen; 01 túi nilong trong suốt, một đầu có khóa Zip, kích thước 5x7 cm; 01 (một) bao nilon trong suốt, bao sau khi mở ra có kích thước 5,5,x5x2cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên chai nhựa có nhãn ký hiệu "Sting", chai nhựa cao 21cm, đường kính miệng chai 2,5cm, đường kính đáy chai 6cm, trên thân chai, tại vị trí

cách miệng chai 15cm, có chui một lỗ; 04 (bốn) miếng giấy kẽm bạc, có kích thước lần lượt là 4cm, 4,5cm, 4,5cm, 4cm, một đầu giấy kẽm được làm dẹt, một đầu còn lại tạo thành hình máng, có kích thước 0,7cm, trên bề mặt có dính chất màu đen; 01 túi niêm phong ký hiệu NS2 2126536 bên trong có: chất bột màu xanh có khối lượng 0,1206g và ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 12,1954g; 01 túi niêm phong ký hiệu PS1A 066817 bên trong có: ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 8,0573g và bao gói sau giám định được hoàn trả; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, kích thước 28x20cm, trên mũ có ký hiệu "YAMAHA"; 01 (một) ví da màu nâu, kích thước 10x12 cm, khi mở rộng ví da có kích thước 10x24 cm, bề mặt ví có chữ "VERSACE", ví đã qua sử dụng; túi niêm phong mã số NS3A 077834 bên trong có: 01 (một) bao thuốc lá màu trắng, nhãn hiệu "JET", kích thước (8,5 x 2,1 x 6) cm; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng, được quấn và cố định bằng dây đeo khẩu trang, khi mở ra có kích thước 11x17cm, có hai dây đeo (01 dây đeo đã bị đứt), trên khẩu trang có dòng chữ "5D MASK"; 01 (một) túi nilon màu xanh, kích thước 9x6,4cm; 01 thẻ sim trên sim có dãy số 8984048000326379139; 01 (một) sim V, trên sim có dãy số 8984048000916202460; 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000044699583, số thuê bao 0398648354 và gắn thẻ sim SKY có dãy số 8401230712670409, số thuê bao 0777696052.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động IPhone XS MAX màu đen, số IMEI 1: 353096104590436, số IMEI 2: 353096104582599, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động OPPO A5 2020, màu xanh, màn hình cảm ứng, kiểu máy CPH1931, số Imei 1: 862208042009395: số Imei 2: 862208042009387, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Iphone 12 Pro Max 256GB, màu xanh, số Imel 1: 356733115015485; Imel 2: 356733116952090, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS , màu xanh-trắng, trên xe có gắn BKS: 74G1-080.73, số máy: 5C6H-217811. Số khung: RLCS5C6H0GY217811, dung tích xi lanh: 110, xe hoàn chỉnh, tổng thành máy, khung cùng thông số kỹ thuật, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* của Nguyễn Diệu L; trả lại cho Nguyễn Diệu L số tiền 1.124.000 đồng *(Một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng)*. Số tiền được đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu NS3 1908235 bên trong có: 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), số seri: RQ 13950293; BS 20605772 và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), số seri: GR 21836994 và tại Ủy nhiệm chi số UNC0095 ngày 18/11/2024;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* thu giữ của Hoàng Huệ P có tại Ủy nhiệm chi số UNC0095 ngày 18/11/2024. Buộc bị cáo Hoàng Huệ P nộp vào ngân sách nhà nước số tiền: 700.000 đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)*.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), được quấn thành dạng ống và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ

(một nghìn đồng), được quấn thành dạng ống, kích thước dài 10,4cm, một đầu có đường kính 01cm, một đầu có đường kính 0,6cm

(Các vật chứng trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý